2026-10-22 CSCA30_De_16_Cau_038

Mã bài CSCA30_De_16_Cau_038
Đề 16 · Câu 038 · Ngày 2026-10-22
Chương 11 - Vectơ mặt phẳng · Dễ

Kết quả / 答案 C

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：$\Delta x=-2$，$\Delta y=3$。
→ 原理：两点间距离（向量的模）：$AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$（勾股定理），空间中再加$(z_2-z_1)^2$。
第2步：$\sqrt{13}$。
→ 原理：同上，两点间距离（向量的模）：$AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$（勾股定理），空间中再加$(z_2-z_1)^2$。
说明：由两点距离公式 $PQ=\sqrt{(x_Q-x_P)^2+(y_Q-y_P)^2}$。代入得
$PQ=\sqrt{(-6-(-4))^2+(-2-(-5))^2}=\sqrt{13}=\sqrt{13}$。
结论：选 C。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – $\Delta x=-2,\ \Delta y=3.$
→ Lý thuyết: Khoảng cách hai điểm (độ dài vectơ): $AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$, chính là định lý Pythagore; trong không gian thêm $(z_2-z_1)^2$. Phương trình chứa bình phương thường cho hai nghiệm, phải lấy đủ.
Bước 2 – $PQ=\sqrt{4+9}=\sqrt{13}.$
→ Lý thuyết: nhắc lại – Khoảng cách hai điểm (độ dài vectơ): $AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$, chính là định lý Pythagore; trong không gian thêm $(z_2-z_1)^2$.
Nhận xét: Dùng công thức $PQ=\sqrt{(x_Q-x_P)^2+(y_Q-y_P)^2}$. Thay số được
$PQ=\sqrt{(-6-(-4))^2+(-2-(-5))^2}=\sqrt{13}=\sqrt{13}.$
Kết luận: chọn C.

Mở đề bài / 查看题目